

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NGÃI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HS-ST.
Ngày: 23/9/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Kim Dung và bà Lê Thị Ngọc Phượng.

7. **- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Đồng Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh Kon Tum (Nay là tỉnh Quảng Ngãi); Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum (Nay là xã S, tỉnh Quảng Ngãi); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Đức M, sinh năm 1974 và bà Trương Thị H, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/10/2024, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000004/QĐ-XPHC bằng hình thức “*Phạt tiền*” về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (đã chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ Đỗ Thành T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 9 năm 1997 tại tỉnh Kon Tum (Nay là tỉnh Quảng Ngãi); Nơi thường trú: Số F N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi); Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thành T2, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/10/2024, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000005/QĐ-XPHC bằng hình thức “*Phạt tiền*” về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (đã chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Văn Chí T3, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số C N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh An Giang.

4/ Anh A T4, sinh năm 2002 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã I, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Q.

5/ Chị Y N, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

A, sinh năm 1996 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1954 (vắng mặt).

3/ Ông Văn S, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số C N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người chứng kiến:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 25/9/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh K chủ trì, phối hợp với Công an xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính nhà của bị cáo Đỗ Thành T1 tại thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi). Tại thời điểm kiểm tra, có Đỗ Thành T1 và M1 Chiến Thắng đang ở sân nhà. T1 tự nguyện khai nhận, bản thân mới mua ma túy đá về sử dụng 01 mình và đã chia nhỏ số ma túy còn lại, cất giấu ở phía dưới gầm bàn phòng bếp nhà mình. T1 dẫn Cơ quan Công an xuống vị trí cất giấu giao nộp ma túy và tang vật có liên quan, gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa có nắp màu đen, trên

nắp có gắn ống hút bằng nhựa màu xanh, trắng và 01 ống thủy tinh được uốn cong, có bầu hở; 01 ống nhựa màu xanh, trắng được vót nhọn 01 đầu; 01 bì ni lông màu đen, bên trong chứa ma túy đá; 01 bì ni lông trong suốt, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá; 01 bì ni lông trong suốt, được gấp lại không rõ hình dạng, được hàn kín, bên trong chứa ma túy đá).

T1 khai nhận, ma túy là do T1 mua của 01 tài khoản Facebook có tên “Kim Kim” được bạn bè giới thiệu là tài khoản Facebook của Văn Chí T3. Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 25/9/2024, T1 gọi điện qua ứng dụng Messenger của F (gọi thường, không V) từ tài khoản tên “Thành Tâm” của T1 đến tài khoản tên “Kim K” để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, biết người này có bán ma túy nên T1 hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy đá để sử dụng cá nhân thì người này đồng ý và nói T1 cứ ở nhà, 01 lát sẽ có người liên hệ để giao ma túy và lấy tiền. Một lúc sau, bị cáo Đồng Đức T sử dụng số điện thoại 0782.788.516 gọi điện đến số điện thoại 0935.794.182 của T1 và nói: “Em cầm đồ (ma túy) cho anh đây, em để ở dưới chân cổng chào gần nhà máy Đ. Anh qua lấy rồi để lại tiền chỗ đó cho em nha”. T1 đồng ý và đi đến vị trí được chỉ. Sau khi lấy được ma túy và bỏ lại tiền, T1 đem số ma túy này về nhà tại thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi) lấy 01 ít ra sử dụng 01 mình, số còn lại chia nhỏ ra cất giấu, nhằm mục đích sử dụng dần. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

Qua làm việc với Đồng Đức T đã khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 25/9/2024, T có đến nhà Văn Chí Thành tại số C N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi) để chơi. Khoảng 20 phút sau, T3 đi ra ngoài và có nói T có đi đâu thì lấy xe mô tô biển số 67C1-277.50 của T3 mà đi. Sau đó, T3 đi khỏi nhà. Một lúc sau, có 01 người đàn ông đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, có dáng người giống T3 đứng ngoài cổng có nói từ ngoài vào, nói T đi lấy ma túy giấu ở cổng sau trường Phân hiệu Đại học Đà Nẵng rồi đi giao cho 01 người đàn ông tên Tâm M2 ở cổng chào nhà máy Đ (Thôn P, xã V, thành phố K; nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi). Người này còn đọc số điện thoại 0935.794.182 của T1 cho T để Trung liên hệ, rồi bỏ đi. Nghĩ người này là T3 nhờ đi giao ma túy nên T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 67C1-277.50 đến vị trí được chỉ ở cổng sau trường P trên đường N, phường Q, thành phố K (Nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi) thì tìm thấy bì ma túy mà người này chỉ. Sau đó, T dùng số điện thoại 0782.788.516 của mình, gọi tới số điện thoại 0935.794.182 của người tên Tâm M2, nói đến khu vực chân cổng chào nhà máy đường để lấy ma túy Trung giấu dưới viên gạch và dặn người này bỏ tiền lại thì người này đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe về phòng trọ trên đường H, phường D, thành phố K (Nay là phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Đến chiều cùng ngày, T qua nhà T3 chơi thì bị Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh K mời về làm việc.

*Kết luận giám định số 360/KL-KTHS ngày 29/9/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M4), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “MT” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,791 gam.

*Kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh K kết luận:

Dữ liệu trích xuất trong 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1: 862238060566448, số IMEI2: 862238060566455, bên trong thân máy chứa 02 thẻ sim Viettel, số seri sim 1: 89840 04800 92492 8668, số thuê bao: 0333 417 356; số seri sim 2: 89840 48000 92492 858, số thuê bao: 0338 004 619; trong ngày 25/9/2024:

- Dữ liệu nhật ký cuộc gọi, có: 01 cuộc gọi đến và 0 cuộc gọi đi (Phụ lục kèm theo).

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS và tin nhắn trong ứng dụng Messenger Facebook.

Dữ liệu trích xuất trong 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1: 353408111276570, số IMEI2: 353409111276578, bên trong thân máy chứa 02 thẻ sim Mobiphone, số seri sim 1: 8401 2212 3305 4136, số thuê bao: 0935 794 182; số seri sim 2: 8401 2304 5027 2558, không rõ số thuê bao; trong ngày 25/9/2024:

- Dữ liệu nhật ký cuộc gọi, có: 02 cuộc gọi đến và 01 cuộc gọi đi (Phụ lục kèm theo).

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS và tin nhắn trong ứng dụng Messenger Facebook.

- Không trích xuất được dữ liệu trong 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 8984 04800 09048 63586; do điện thoại có mặt khẩu khóa màn hình, không rõ mặt khẩu mở khóa.

*Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ và chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi) bảo quản, chờ xử lý đối với:

- + 4,741 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 04 túi ni lông; 01 bì ni lông màu đen; 03 bì ni lông trong suốt; 01 phong bì đựng mẫu vật. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1, Công an tỉnh K.

- + 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy có chứa 02 thẻ sim Viettel, số thuê bao sim 1: 0333.417.356, số thuê bao sim 2: 0338.004.619, được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1, Công an tỉnh K.

- + 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 02 thẻ sim Mobiphone, số thuê bao sim 1: 0935.794.182, số thuê bao sim 2: không rõ, được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1, Công an tỉnh K.

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim V1.

+ 01 ống nhựa màu xanh, trắng, được vót nhọn 01 đầu.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm chai nhựa có nắp màu đen, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa màu xanh, trắng và ống thủy tinh được uốn cong, có bầu hờ.

+ 01 con dao, có cán màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 24cm.

+ 01 xe máy, biển kiểm soát 67C1-277.50, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe.

+ Nhiều bì ni lông màu đen, không kiểm đếm số lượng.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm chai nhựa, có nắp màu đỏ, ống hút bằng nhựa màu trắng, ống thủy tinh được uốn cong, bị vỡ bầu hờ.

+ 01 cân điện tử, có chữ “Kitchen Scale”, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng.

+ 02 ống nhựa, được vót nhọn 01 đầu.

*Cáo trạng số 44/CT-VKSTPKT ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi) truy tố bị cáo Đồng Đức T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Đỗ Thành T1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Đức T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, bị cáo Đỗ Thành T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng:

+ Đối với bị cáo Đồng Đức T: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Đức T mức án tù 05 năm tù đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

+ Đối với bị cáo Đỗ Thành T1: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thành T1 mức án tù 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 4,741 gam ma túy, loại Methamphetamine (sô ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 04 túi ni lông; 01 bì ni lông màu đen; 03 bì ni lông trong suốt; 01 phong bì đựng mẫu vật. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1, Công an tỉnh K; 01 ống nhựa màu xanh, trắng, được vót nhọn một đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm chai nhựa có nắp màu

đen, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa màu xanh, trắng và ống thủy tinh được uốn cong, có bầu hở; 01 con dao, có cán màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 24cm; Nhiều bì ni lông màu đen, không kiểm đếm số lượng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm chai nhựa, có nắp màu đỏ, ống hút bằng nhựa màu trắng, ống thủy tinh được uốn cong, bị vỡ bầu hở; 02 ống nhựa, được vót nhọn một đầu.

- Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy có chứa 02 thẻ sim Viettel, số thuê bao sim 1: 0333.417.356, số thuê bao sim 2: 0338.004.619, được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1, Công an tỉnh K; 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 02 thẻ sim Mobiphone, số thuê bao sim 1: 0935.794.182, số thuê bao sim 2: không rõ, được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1, Công an tỉnh K.

- Trả lại cho anh Văn Chí T3: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel; 01 xe máy, biển kiểm soát 67C1-277.50, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe; 01 (Một) cân điện tử, có chữ “Kitchen Scale”, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

*Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì thêm. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh K (Nay là tỉnh Quảng Ngãi), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 25/9/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh K phối hợp với Công an xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi) đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà của bị cáo Đỗ Thành T1 tại thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi). Tại đây, cơ quan Công an đã bắt quả tang, thu giữ phía dưới

phòng bếp 01 bì ni lông màu đen, 01 bì ni lông trong suốt, được hàn kín hai đầu và 01 bì ni lông trong suốt, được gấp lại không rõ hình dạng, được hàn kín, bên trong các bì ni lông này đều chứa ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là **4,791 gam**. Số ma túy này có nguồn gốc là do T1 mua của tài khoản Facebook có tên “Kim K”, với giá 2.500.000 đồng, cất giấu nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Quá trình điều tra, xác định, bị cáo Đồng Đức T là người nhận vận chuyển gói ma túy từ cổng sau Phân hiệu Trường Đại học P (đường N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi) đến khu vực chân cổng chào nhà máy đường (Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi) để giao cho Đỗ Thành T1.

Hành vi của bị cáo Đỗ Thành T1 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Đồng Đức T đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 44/CT-VKSTPKT ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi) và công văn số 64/CV-VKSKV7 ngày 13/8/2025 giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Thành T1, Đồng Đức T là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Đỗ Thành T1, Đồng Đức T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của con người và là nguyên nhân dẫn đến hậu quả của những tệ nạn xã hội, các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an của xã hội. Chính vì tác hại nguy hiểm này mà pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân không được phép mua bán, vận chuyển, tàng trữ ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Đồng thời, pháp luật quy định hình phạt nghiêm khắc để trừng trị đối với loại tội phạm này. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra, bị cáo Đỗ Thành T1 đã ngang nhiên mua bán, cất giấu ma túy loại Methamphetamine để sử dụng; bị cáo Đồng Đức T còn đồng ý nhận vận chuyển ma túy trái phép. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, tiếp tay cho kẻ khác vi phạm pháp luật và trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thành T1, Đồng Đức T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 01/10/2024, các bị cáo Đỗ Thành T1, Đồng Đức T bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “*Phạt tiền*” về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (đã chấp hành).

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần phải có một bản án với mức án nghiêm khắc, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo Đỗ Thành T1, Đồng Đức T với đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chính sách quản lý của Nhà nước, quy định của pháp luật về các chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên, với đặc điểm trong vụ án này, cũng như các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Ngoài ra, trong vụ án này, còn có các đối tượng sau:

+ Đối với người đàn ông đưa ra thông tin để Đồng Đức T đi vận chuyển ma túy, chủ tài khoản Facebook tên “*Kim Kim*” đã bán ma túy cho Đỗ Thành T1: Qua điều tra, thấy rằng, chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này; chưa có đủ cơ sở kết luận Văn Chí Thành là người bán ma túy, nên cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, có cơ sở sẽ xử lý sau.

+ Anh Văn Chí T3 là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 67C1-277.50 (Mua lại của các chủ cũ là anh Nguyễn Trường G và anh A T4). Tuy nhiên, anh T3 hoàn toàn không biết Đồng Đức T sử dụng xe mô tô này để vận chuyển ma túy nên không có cơ sở để xử lý anh T3.

+ Bà Nguyễn Thị Thu H1 là chủ nhà nhưng không biết Đỗ Thành T1 cất giấu ma túy trong nhà nên không có cơ sở để xử lý bà H1.

+ Chị Y N là người đăng ký số điện thoại của Đồng Đức T sử dụng, tuy nhiên chị N không đăng ký số điện thoại 0782788516, và cũng không biết ai đang sử dụng số điện thoại này, do đó không có cơ sở xử lý chị Y N là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

+ 4,741 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 04 túi ni lông; 01 bì ni lông màu đen; 03 bì ni lông trong suốt; 01 phong bì đựng mẫu vật. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1, Công an tỉnh K. Đây là chất cấm lưu hành và phương tiện chứa đựng ma túy, mẫu vật nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy có chứa 02 thẻ sim Viettel, số thuê bao sim 1: 0333.417.356, số thuê bao sim 2: 0338.004.619, được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1, Công an tỉnh K thu giữ của bị cáo Đồng Đức T và 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu

xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 02 thẻ sim Mobiphone, số thuê bao sim 1: 0935.794.182, số thuê bao sim 2: không rõ, được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng K1, Công an tỉnh K thu giữ của bị cáo Đỗ Thành T1: Xét thấy, các bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này để liên lạc với nhau nhằm mua bán, vận chuyển ma túy nên cần tịch thu và nộp Ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel; 01 xe máy, biển kiểm soát 67C1-277.50, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe, quá trình điều tra anh T4 và anh G đều xác nhận xe đã bán cho T3 nhưng chưa sang tên; 01 cân điện tử, có chữ “Kitchen Scale”, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng thu giữ của anh Văn Chí T3. Xét thấy, không trích xuất được dữ liệu điện thoại, không có cơ sở thể hiện anh T3 là người bán ma túy; Anh T3 cũng không biết T sử dụng xe mô tô để đi giao ma túy. Do đó, cần trả lại cho anh T3 các tài sản trên là phù hợp.

+ 01 ống nhựa màu xanh, trắng, được vót nhọn 01 đầu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm chai nhựa có nắp màu đen, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa màu xanh, trắng và ống thủy tinh được uốn cong, có bầu hờ thu giữ của Đỗ Thành T1. Xét thấy, đây là công cụ để T1 sử dụng, phân chia ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 con dao, có cán màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 24cm thu giữ của bị cáo Đồng Đức T. Xét thấy, còn ít giá trị sử dụng, bị cáo T không có nguyện vọng nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Nhiều bì ni lông màu đen, không kiểm đếm số lượng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm chai nhựa, có nắp màu đỏ, ống hút bằng nhựa màu trắng, ống thủy tinh được uốn cong, bị vỡ bầu hờ; 02 ống nhựa, được vót nhọn 01 đầu thu giữ của anh Văn Chí T3. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Đồng Đức T thuộc trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí đối với bị cáo T. Bị cáo Đỗ Thành T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh.

Tuyên bố: Bị cáo **Đồng Đức T** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; Bị cáo **Đỗ Thành T1** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt.

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đồng Đức T **06 năm 02 tháng** (*Sáu năm, hai tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 25/9/2024.

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành T1 **04 năm 06 tháng** (*Bốn năm, sáu tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 25/9/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tịch thu và tiêu hủy: 4,741 (*Bốn phẩy bảy trăm bốn mươi một*) gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 04 (*Bốn*) túi ni lông; 01 (*Một*) bì ni lông màu đen; 03 (*Ba*) bì ni lông trong suốt; 01 (*Một*) phong bì đựng mẫu vật. Tất cả được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 360/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (*Một*) ống nhựa màu xanh, trắng, được vót nhọn một đầu; 01 (*Một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm chai nhựa có nắp màu đen, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa màu xanh, trắng và ống thủy tinh được uốn cong, có bầu hờ; 01 (*Một*) con dao, có cán màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 24cm; Nhiều bì ni lông màu đen, không kiểm đếm số lượng; 01 (*Một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm chai nhựa, có nắp màu đỏ, ống hút bằng nhựa màu trắng, ống thủy tinh được uốn cong, bị vỡ bầu hờ; 02 (*Hai*) ống nhựa, được vót nhọn một đầu.

- Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy có chứa 02 thẻ sim Viettel, số thuê bao sim 1: 0333.417.356, số thuê bao sim 2: 0338.004.619, được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì dán kín, mặt trước phong bì có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và chữ “ĐT2”, mặt sau phong bì tại các mép dán được dán kín, có chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và 03 (*Ba*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh K; 01 (*Một*) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 02 thẻ sim Mobiphone, số thuê bao sim 1: 0935.794.182, số thuê bao sim 2: không rõ, được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì dán kín, mặt trước phong bì có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và chữ “ĐT”, mặt sau phong bì tại các mép dán được dán kín, có chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và 03 (*Ba*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh K.

- Trả lại cho anh Văn Chí T3: 01 (*Một*) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong,

bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel; 01 (Một) xe máy, biển kiểm soát 67C1-277.50, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe; 01 (Một) cân điện tử, có chữ “Kitchen Scale”, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng.

Tất cả vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Thành T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đồng Đức T.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/9/2025), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Hồ sơ THA hình sự; Án văn;
- Những người tham gia tố tụng;. LưuHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đồng Thị Bình